

HƯỚNG DẪN

Học tập chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”

Thực hiện Kết luận số 750-KL/TU ngày 16/11/2023 của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn học tập chuyên đề năm 2024 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*” (sau đây gọi là chuyên đề năm 2024) trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong tổ chức học tập, tuyên truyền triển khai thực hiện chuyên đề năm 2024 trong toàn Đảng bộ. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị và đoàn viên, hội viên, nhân dân trong tỉnh về tư tưởng của Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng đối với yêu cầu về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong học tập, rèn luyện và thực hành nêu gương về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng con người Yên Bái “*thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*”, xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng “*xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*”, thi đua lập thành tích thiết thực kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2024) và 55 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2024), kỷ niệm 66 năm Ngày Bác Hồ thăm Yên Bái (25/9/1958 - 25/9/2024), góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ Hướng dẫn này để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề năm 2024 gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các phong trào thi đua của địa phương, cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nội dung, phương thức, thời gian thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm khắc phục triệt để bệnh hình thức, tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong học tập, làm theo Bác.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả triển khai học tập chuyên đề năm 2024 đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG, TÀI LIỆU, ĐỐI TƯỢNG HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền những nội dung cơ bản, cốt lõi của chuyên đề năm 2024, bao gồm:

- Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Liên hệ, thảo luận về thực trạng và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm, Quy định số 09-QĐ/TU ngày 30/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 16-QĐ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện văn hóa, đạo đức trong Đảng và hệ thống chính trị tại Đảng bộ tỉnh Yên Bái; Kế hoạch số 37-KH/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng con người Yên Bái "*Thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*"; góp phần xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng *xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*.

2. Tài liệu phục vụ nghiên cứu, học tập

- Tài liệu "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm*

chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn và phát hành.

- Các văn bản, tài liệu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp ban hành.

- Căn cứ yêu cầu, điều kiện cụ thể, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy biên soạn các tài liệu tham khảo tuyên truyền các nội dung chuyên đề năm 2024 đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

3. Đối tượng học tập, quán triệt và thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức học tập, quán triệt cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên, nhân dân.

III. HÌNH THỨC TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT CHUYÊN ĐỀ

1. Đối với cấp tỉnh

- Tổ chức Hội nghị Báo cáo viên Tỉnh ủy triển khai chuyên đề.

- Thời gian: Hoàn thành **trước ngày 29/2/2024**.

2. Đối với cấp huyện, cấp cơ sở

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức hội nghị học tập, thảo luận về những nội dung cơ bản, cốt lõi của chuyên đề gắn với liên hệ thực tiễn cho đối tượng cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt các cấp của hệ thống chính trị.

- Tổ chức học tập, thảo luận chuyên đề gắn với liên hệ thực tiễn thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cơ quan, đoàn thể cho các đối tượng còn lại. Đảng viên thuộc diện được miễn sinh hoạt, không bắt buộc phải tham gia học tập thảo luận nhưng có thể đóng góp ý kiến xây dựng. Hình thức lấy ý kiến góp ý do cấp ủy cơ sở, chi bộ quyết định.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức học tập, tuyên truyền: Chú trọng các hình thức tọa đàm, hội thảo chuyên đề; thông tin phổ biến trên báo chí; tăng cường sử dụng các phương thức truyền thông mới trên nền tảng internet, mạng xã hội; thông qua hoạt động tuyên truyền miệng của báo cáo viên và tuyên truyền viên, các buổi sinh hoạt chính trị, nghe nói chuyện thời sự, hoạt động văn hóa, văn nghệ...

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với cấp huyện: Tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề năm 2024 cho cán bộ chủ chốt các cấp và cán bộ, đảng viên; **hoàn thành trước ngày 10/3/2024**.

+ Đối với cơ sở: Tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề năm 2024 cho cán bộ, đảng viên; phổ biến, thông tin, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân về nội dung cốt lõi của chuyên đề năm 2024; *hoàn thành trước ngày 31/3/2024.*

+ Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền chuyên đề năm 2024 gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, trọng tâm là kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2024) và 55 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2024), kỷ niệm 66 năm Ngày Bác Hồ thăm Yên Bái (25/9/1958 - 25/9/2024).

3. Đối với nội dung chuyên đề năm 2024

3.1. Đưa nội dung chuyên đề năm 2024 trở thành nội dung sinh hoạt chuyên đề thường kỳ của chi bộ

- Trong sinh hoạt chi bộ, định kỳ tổ chức sinh hoạt chuyên đề năm 2024, liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ và đảng viên gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; tiếp tục tổ chức đợt sinh hoạt chính trị “tự soi, tự sửa”; sinh hoạt chính trị tư tưởng về 02 cuốn sách “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” và “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong năm.

3.2. Triển khai thực hiện các nội dung chuyên đề

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng cụ thể hóa nội dung chuyên đề gắn với nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị văn hóa, hạnh phúc, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đủ tài và đức, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, duy trì mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, có ý thức, trách nhiệm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên đưa nội dung thực hiện chuyên đề năm 2024 vào bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2024. Kết quả thực hiện chuyên đề là một nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp tài liệu học tập chuyên đề năm 2024 cho các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn; các ban, sở, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức việc triển khai học tập, thực hiện các nội dung chuyên đề năm 2024.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò của cấp ủy các cấp trong việc tổ chức triển khai học tập và làm theo các nội dung của chuyên đề năm 2024.

- Hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nội dung, hình thức triển khai thực hiện chuyên đề.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, đánh giá việc thực hiện chuyên đề năm 2024 gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng.

- Báo cáo kết quả thực hiện với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy *trước ngày 10/4/2024*; đánh giá việc tổ chức thực hiện chuyên đề cả năm trong báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW năm 2024.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước, triển khai thực hiện chuyên đề trong các hoạt động sinh hoạt định kỳ của cơ quan, đơn vị gắn với các yêu cầu nêu trong Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các văn bản liên quan của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026; kết hợp với triển khai, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, các chương trình mục tiêu quốc gia; kết hợp với các đợt phát động và tổng kết các phong trào thi đua.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể: Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức, triển khai, học tập và làm theo các nội dung chuyên đề năm 2024 gắn với triển khai, thực hiện nghị quyết đại hội các cấp, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về “giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”; tích cực tham gia

tuyên truyền về chuyên đề 2024 gắn với các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình; tổ chức sinh hoạt, tọa đàm, giao lưu gặp mặt...

5. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội về kết quả thực hiện chuyên đề năm 2024 cũng như kết quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là trong dịp kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác 19/5, kỷ niệm 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2024) và 55 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2024), kỷ niệm 66 năm Ngày Bác Hồ thăm Yên Bái (25/9/1958 - 25/9/2024), các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của quốc gia, của tỉnh gắn với các phong trào thi đua yêu nước và tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy học tập chuyên đề năm 2024 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”*. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để trình Thường trực xem xét giải quyết./.

(Hướng dẫn ban hành cùng Chuyên đề Chỉ thị số 05-CT/TW năm 2024).

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy
- Ban tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh; Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh,
- Các phòng chuyên môn của Ban,
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Minh Tuấn

DỰ THẢO CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

(Ban hành cùng Hướng dẫn số 88 -HD/BTGTU ngày 05/01/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị;

Trên cơ sở quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh và chủ đề học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Yên Bái biên soạn tài liệu chuyên đề năm 2024 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*” dành cho sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân với nội dung sau:

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN, CHĂM LO, BẢO VỆ LỢI ÍCH VÀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN; XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất. Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta một di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách vô cùng quý giá, là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối cho cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

55 năm đã trôi qua kể từ ngày Bác về với thế giới người hiền, nhưng di sản tư tưởng Người để lại, trong đó có tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa thiết thực, lâu dài với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế trong thời đại ngày nay.

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân được hình thành bắt nguồn từ truyền thống dân tộc và từ việc tổng kết kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới. Người chỉ ra nguyên nhân không thành công của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là do chưa tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; chưa thể hiện rõ tính ưu việt, vì dân, gần dân, bảo

vệ quyền và lợi ích của nhân dân để từ đó thu hút sự tham gia, hưởng ứng của quần chúng nhân dân trong phong trào cách mạng.

1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp là các cuộc cách mạng “không đến nơi”, bởi kết quả cuối cùng là chính quyền rơi vào tay một thiểu số người và bảo vệ lợi ích cho một nhóm ít người đó. Hồ Chí Minh nghiên cứu cách mạng Nga, rút ra nhiều bài học về huy động, tập hợp lực lượng từ nhân dân, gắn bó với dân và luôn bảo vệ lợi ích của đa số quần chúng nhân dân. Người coi nhân dân là nguồn gốc của mọi sức mạnh; gắn bó với nhân dân là phát huy được sức mạnh truyền thống của dân tộc: “*Đễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”¹; “*Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được*”².

Theo Hồ Chí Minh, để Đảng luôn vì dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, cần phải xây dựng được đội ngũ cán bộ cách mạng “*có lòng kiên quyết, có chí hy sinh*”, đủ đức, đủ tài phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc, phải “*nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng, phải kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân*”³. Mỗi cán bộ, đảng viên phải liên hệ mật thiết với nhân dân, hướng dẫn, tổ chức nhân dân thành lực lượng, phong trào hành động cách mạng, từ đó phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; phải kính trọng, lễ phép với nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân bởi “*trong xã hội không có gì quý bằng sự lao động. Và không hạnh phúc nào quý bằng được phục vụ nhân dân*”⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “*Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị áp bức đau khổ*”⁵ và Người không chỉ cống hiến trọn đời cho độc lập dân tộc, tự do, ấm no và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam mà còn góp sức vào sự nghiệp giải phóng nhân loại bị áp bức, bất công trên toàn thế giới. Người luôn luôn thấu hiểu mọi nhu cầu, lợi ích của nhân dân, từ những điều nhỏ nhất nhất trong cuộc sống hằng ngày, đến ước mong được tự do, độc lập, được hưởng nền hoà bình, thịnh vượng dài lâu.

Trả lời phỏng vấn nhà báo nước ngoài ngày 21/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “*Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*”. Người cho rằng, độc lập dân tộc phải đem lại

¹ Trích bài phát biểu của Bác tại Lớp cán bộ cấp huyện miền Bắc ngày 18/11/1967.

² Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.10, tr. 260.

³ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.7, tr.250,

⁴ Xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh là đạo đức, là văn minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.18.

⁵ Hồ Chí Minh: Nhà nước và pháp luật, Nxb. Pháp lý, Hà Nội, 1990, tr. 174

cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, “*nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì*”⁶.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân chính là làm cho nhân dân được thực hiện nghĩa vụ và hưởng thụ quyền lợi trong một xã hội tiến bộ và công bằng, với hành lang pháp lý đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, để nhân dân thực sự là người chủ trong xã hội mới và ngày càng được thụ hưởng đầy đủ về vật chất và tinh thần.

Người khẳng định: “*Hễ còn một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa phải lo tính công việc lớn như đổi mới kinh tế và văn hoá lạc hậu của nước ta thành nền văn hoá tiên tiến, đồng thời luôn quan tâm đến những công việc nhỏ như tương, cà, mắm, muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân*”⁷.

Trong Di chúc, Người căn dặn: “*Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân*” vì “*đầu tiên là công việc đối với con người*”.

Không chỉ quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, Bác cũng luôn trăn trở, làm sao để bảo vệ quyền làm chủ và lợi ích của nhân dân một cách toàn diện nhất thông qua việc xây dựng Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa “*dân là chủ*”. Người nhấn mạnh: “*Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ*”⁸, “*Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ*”⁹. Một Nhà nước vì dân là Nhà nước hoạt động vì lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu: “*việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh*”¹⁰, đồng thời xác định rõ: “*Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*”¹¹.

Xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các vấn đề về con người, về lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân luôn được đặt ở vị trí trọng yếu hàng đầu gắn liền với quốc gia, dân tộc. Điều đó được Người minh chứng bằng cả cuộc đời và sự nghiệp của mình: “*Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó*”¹².

⁶ Thư gửi UBND các kỳ, tỉnh, huyện và làng, đăng trên Báo Cứu Quốc, số ra ngày 17/10/1945.

⁷ Trích bài nói chuyện tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (05/01/1960).

⁸ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.7, tr.499.

⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.6, tr.572.

¹⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr.51.

¹¹ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.5, tr.689.

¹² Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr. 272.

1.2. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về gắn bó với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân

Từ thuở thiếu thời, Bác đã gắn bó với cuộc sống cần lao, với nhân dân lao động ở quê nhà. Lúc trưởng thành, từ một thầy giáo nghèo đến khi trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng, của đất nước, lúc nào Người cũng gắn bó mật thiết với nhân dân. Suốt 30 năm bôn ba ở nước ngoài (1911 - 1941), Bác đi khắp các châu lục, từ Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Á, từ nước Pháp, nước Anh, nước Mỹ đến Thái Lan, Trung Quốc... vừa lao động kiếm sống, vừa học tập, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. Hiếm có một nhà chính trị, trí thức lớn nào vừa lao động trí óc, vừa lao động chân tay, thành thạo nhiều công việc và gắn bó với các tầng lớp cần lao như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đốt lò, phụ bếp trên con tàu Latusơ Torevin của Pháp, làm thợ bánh mì tại khách sạn Omni Parker, Boston (Hoa Kỳ), rồi quét tuyết, đến tăng gia sản xuất, tát nước chống hạn cùng bà con nông dân..., Bác đều từng trải như một người công nhân, nông dân thực thụ.

Gắn bó với nhân dân, thấu hiểu sâu sắc tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân nên suốt đời Bác quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân, thường xuyên xuống cơ sở thăm và tìm hiểu cuộc sống của nhân dân: thăm gia đình chị Tín ở Hà Nội vào đêm giao thừa năm Canh Tý (1960); thăm hỏi, động viên nhiều gia đình thương binh, liệt sỹ, các đồng chí lão thành cách mạng, thăm công nhân, nông dân, trí thức, văn nghệ sỹ, thăm nhiều nông trường, hợp tác xã, đơn vị bộ đội, công an, bác sỹ, thăm các công trường, xí nghiệp, các cháu thiếu niên, nhi đồng... Dù ở vùng núi hay miền xuôi, đất liền hay hải đảo, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, hầu như ở nơi nào có người dân lao động, có cán bộ, chiến sỹ, thì ở đó có sự quan tâm, động viên, thăm hỏi của Bác, khi là trực tiếp gặp mặt, khi là qua những bức thư, manh áo, tấm vải, quyển vở đơn sơ nhưng chan chứa tình yêu thương vô bờ của Bác đối với đồng bào.

Hồ Chí Minh chính là tấm gương suốt đời vì con người, trước hết là vì dân, như trong một bài phỏng vấn báo Granma (Cuba) ngày 14/7/1969, Bác nói: *“Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi... Mỗi người, mỗi gia đình có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”*. Khi sắp về với thế giới người hiền, điều duy nhất Bác nhắc đến mình, gọi là *“việc riêng”* nhưng thực chất lại vẫn là nỗi lo cho dân, cho nước: *“Về việc riêng: suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”*.

Gắn bó với nhân dân, yêu dân, thương dân, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo đảm được việc thực thi quyền làm chủ của nhân dân. Từ năm 1919, Người đã thay mặt Hội những người

Việt Nam yêu nước gửi tới Hội nghị Véc - xây bản “*Yêu sách của nhân dân An Nam*”, yêu cầu thực dân Pháp đảm bảo quyền tối thiểu của nhân dân, cải cách nền pháp lý ở Đông Dương để người dân An Nam cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như ở Châu Âu. Năm 1930, ngay sau khi thành lập Đảng, Người đã nêu rõ quan điểm về quyền lực Nhà nước: “*quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc*”¹³.

Năm 1945, sau khi thành lập Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị “*chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ... Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu*”¹⁴ để lập ra Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, bộ máy Nhà nước, thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân. Có thể khẳng định, Người đã có công lớn trong sự nghiệp lập hiến, lập pháp của nước ta, cũng chính là tạo nên cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm được việc thực thi quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Với tinh thần nhân văn cao cả và nhãn quan chính trị sắc bén, suốt cả cuộc đời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng xây dựng, hoàn thiện một hệ thống quan điểm về đại đoàn kết dân tộc, tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong toàn Đảng, các cấp chính quyền, các tầng lớp nhân dân.

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Đại đoàn kết là nội dung quan trọng, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng này được đúc kết từ truyền thống của dân tộc ta qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước; đồng thời cũng là mục tiêu có ý nghĩa chiến lược, cơ bản của cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đến nay.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là sức mạnh, là cội nguồn của mọi thành công, như Bác từng tổng kết: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công*”¹⁵. Trong hơn 3.000 tài liệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại đã được in trong bộ sách Hồ Chí Minh toàn tập, có tới hơn 400 bài nói và viết về đại đoàn kết. Điều đó cho thấy sự quan tâm sâu sắc của người đối với vấn đề này.

Mục tiêu của đại đoàn kết là đoàn kết toàn dân tộc. Bởi vì, đại đoàn kết dân tộc chính là nhiệm vụ của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, đoàn kết quần chúng tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người. Hồ Chí Minh cho rằng “*Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm*

¹³ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.2, tr. 292.

¹⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr.7.

¹⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.13, tr.119.

vụ hàng đầu của đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc”, “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác”¹⁶.

Để đoàn kết toàn dân, theo Hồ Chí Minh, phải đoàn kết một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo một cách chặt chẽ, thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, với phương châm “Cầu đồng tồn dị” - Lấy cái chung, đề cao cái chung, để hạn chế cái riêng, cái khác biệt.

Song song với đoàn kết toàn dân, cần phải thực hiện đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể; đoàn kết các dân tộc anh em; đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và Lương Giáo đoàn kết”¹⁷. Người rất nhiều lần khẳng định: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê đê, Xê đăng hay Ba na và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống khổ cùng nhau, no, đói giúp nhau... Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên, tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta...”¹⁸; “Nước ta là một đất nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Các dân tộc anh em trong nước ta gắn bó ruột thịt với nhau trên một lãnh thổ chung và trải qua một lịch sử lâu đời cùng nhau lao động và đấu tranh để xây dựng Tổ quốc tươi đẹp”¹⁹.

Cùng với đại đoàn kết dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn quan tâm đến vấn đề đoàn kết quốc tế, Bác từng đưa ra luận điểm “Quan sơn muôn dặm một nhà/Bốn phương vô sản đều là anh em”²⁰, bởi Người sớm nhận ra, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản muốn đi đến thắng lợi thì phải huy động và tập hợp được sức mạnh đoàn kết quốc tế.

Người luôn khẳng định, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân. Đây là sự phát triển rục rờ và là thắng lợi to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết. Từ khi trở thành người cộng sản, Hồ Chí Minh đã xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và chỉ có thể giành được thắng lợi hoàn toàn khi có sự đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Trong quá trình cách mạng, tư tưởng của Người về vấn đề đoàn kết với cách mạng thế giới càng được làm sáng tỏ hơn và đầy đủ hơn. Đoàn

¹⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.9, tr.244.

¹⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr.9..

¹⁸ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr.217.

¹⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.9, tr. 587.

²⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.10, tr.195.

kết trong Đảng là cơ sở để đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để thực hiện đại đoàn kết quốc tế. Tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thực hiện thành công là một nhân tố quyết định cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn và đưa cách mạng Việt Nam lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2.2. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Trong suốt cuộc đời và sự nghiệp của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt dấu ấn quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế. Người đã xây dựng thành công 3 tầng Mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào và Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Để đoàn kết với mọi người, Hồ Chí Minh quan tâm, chăm lo cho lợi ích về vật chất và tinh thần của nhân dân thuộc mọi tầng lớp, vị trí xã hội, ở mọi vùng miền Tổ quốc. Người nêu cho chúng ta tấm gương sáng mẫu mực về đại đoàn kết rộng rãi bởi một lẽ đơn giản: đoàn kết để huy động tiềm năng, sức mạnh của cả dân tộc vào sự nghiệp chung, đoàn kết để thêm bạn, bớt thù.

Tấm gương đại đoàn kết của Người còn thể hiện ở chỗ: Người có phương pháp xử lý đúng đắn những bất đồng, cản trở cho sự đoàn kết; Người tạo được các phong trào cách mạng to lớn dựa trên tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân.

Tấm gương sáng ấy còn thể hiện ở việc Bác trực tiếp xây đắp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tình đoàn kết giữa nhân dân ta với nhân dân các nước trên thế giới, trong đó có đóng góp quan trọng của Người đối với sự phát triển quan hệ 3 nước Đông Dương (Việt - Lào - Campuchia); quan hệ Việt Nam - Cuba, Việt Nam - Triều Tiên... Đoàn kết, hợp tác quốc tế không chỉ là nét đặc sắc trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, mà còn là phương châm hành động thúc đẩy sự hiểu biết, đoàn kết giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *“Cách mạng Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của giai cấp công nhân và nhân dân cách mạng thế giới, nhất là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Tình đoàn kết quốc tế vĩ đại ấy là một điều kiện rất quan trọng cho cách mạng Việt Nam thắng lợi”*²¹. Sự độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết với nhân dân thế giới không chỉ thể hiện trong quan hệ với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, các nước trung lập, mà còn thể hiện ở việc người đặc biệt chú ý tới đoàn kết với nhân dân tiến bộ nước đối phương, như Mỹ, Pháp. Người đã chân thành cảm ơn hàng vạn thanh niên, sinh viên, hàng ngàn giáo sư, nhà khoa học, văn nghệ sĩ Mỹ đã biểu tình chống chiến tranh Việt Nam. Người xúc động trước tấm gương anh dũng hy sinh vì hòa bình của nhân dân Mỹ như cụ bà Henga Hecđơ, các chiến sĩ hoà bình như Noman Morixơn, Rôgiơ Lapotơ... Tình cảm chân thành của Bác là cầu nối trực tiếp, thúc đẩy tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa

²¹ Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t.14, tr.467.

nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. Mỗi bước chân Bác lưu trên từng quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, đều để lại ấn tượng tốt đẹp về đất nước Việt Nam, nhân dân Việt Nam trong bạn bè quốc tế.

II. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN, CHĂM LO, BẢO VỆ LỢI ÍCH VÀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN; XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua cho thấy, để xứng đáng vừa là người lãnh đạo sáng suốt, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân, Đảng ta đặc biệt chăm lo củng cố mối liên hệ giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân và mối liên hệ này đã góp phần củng cố và tăng cường sức mạnh của Đảng về mọi mặt, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh. Đảng ta luôn xác định củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quyết định bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân là thể hiện bản chất giai cấp công nhân, là nguồn sức mạnh, là tiêu chuẩn của một Đảng mác-xít chân chính và là một trong những vấn đề cơ bản, cấp bách của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

1. Quan điểm của Đảng ta về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân

Quan triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân, từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định Đảng đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc.

Ngay từ Đại hội lần thứ I (tháng 3/1935), Đảng ta đã xác định quan điểm gắn bó mật thiết với nhân dân *“Muốn đưa cao trào cách mạng mới lên trình độ cao tới toàn quốc vũ trang bạo động, đánh đổ đế quốc phong kiến, lập nên chính quyền Xô viết thì trước hết cần phải thâm phục quảng đại quần chúng. Thâm phục quảng đại quần chúng là một nhiệm vụ trung tâm căn bản cần kíp của Đảng hiện thời”*.

Sau khi thành lập, để thực hiện mục tiêu, lý tưởng đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân, Đảng đề ra mục tiêu, nhiệm vụ đầu tiên là phải giành được chính quyền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đánh đổ chính quyền thực dân và phong kiến, xây dựng chính quyền của nhân dân. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân được làm chủ đất nước.

Cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên ngày 06/01/1946 và việc nhân dân tham gia xây dựng Hiến pháp năm 1946 là biểu hiện tập trung nhất quyền làm chủ đất nước của nhân dân Việt Nam.

Điều lệ Đảng ghi rõ: *“Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống*

tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân”²². Gắn bó với nhân dân là một nguyên tắc mà mỗi tổ chức đảng và cá nhân đảng viên phải tuân thủ, phải “thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”²³.

Tại Đại hội II (năm 1951), Đảng ta xác định “Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Mục đích của Đảng là phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số ở Việt Nam”. Từ Đại hội X (năm 2006), Đảng ta khẳng định “Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”.

Mục đích lý tưởng của Đảng luôn được Đảng ta khẳng định một cách nhất quán, đó là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Đảng luôn là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Đại hội XI (năm 2016) Đảng ta khẳng định: “*Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân*”²⁴.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, “*Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật*”²⁵.

Tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội XII (năm 2016) rút ra bài học: Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc, dân là gốc, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Nghị quyết Đại hội XII khẳng định: Phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phải tiếp tục “*tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân*”.

²² Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.4-5.

²³ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.5.

²⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.65-66.

²⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.89.

Đề củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới trong giai đoạn hiện nay, Đại hội XIII (năm 2021) đề ra giải pháp: Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “*trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân*”; “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”; đồng thời, “*chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận*”.

Như vậy, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với dân là một tất yếu, là điều kiện tồn tại và phát triển của Đảng. Đảng phải dựa vào dân để có sức mạnh thực hiện vai trò lãnh đạo, nhân dân nhờ có sự dẫn dắt của Đảng mới làm cách mạng thành công. Gắn bó mật thiết với nhân dân là thuộc tính đặc trưng, bản chất của Đảng, là một trong những nguyên tắc hoạt động hàng đầu của Đảng. Xa rời nhân dân là Đảng xa rời bản chất cách mạng, mục đích, lý tưởng, xa rời cơ sở chính trị - xã hội cho sự tồn tại và phát triển của mình.

Nhìn lại chặng đường lịch sử của cách mạng Việt Nam trong suốt hơn 90 năm qua, có thể khẳng định, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân luôn là mối quan hệ gắn bó mật thiết, là yếu tố quyết định tạo nên sức mạnh to lớn, làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Mục tiêu lý tưởng của Đảng là vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và hạnh phúc của nhân dân. Cán bộ, đảng viên của Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người “*đầy tớ*” trung thành của nhân dân. Mục tiêu phấn đấu của người vào Đảng không phải là để thăng quan, tiến chức, mà là để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; “*việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh*”²⁶.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, luôn “*đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, nhân dân lên trên hết, trước hết*”²⁷;

Hiện nay, vấn đề có ý nghĩa quyết định để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là Đảng phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của nhân dân; thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố và xây dựng tổ chức đảng thật trong sạch, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, làm cho Đảng thật sự xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Chăm lo lợi ích, hạnh phúc của nhân dân là mục đích thiêng liêng, là lý tưởng cao quý của Đảng. Trong điều kiện hòa bình, xây dựng, chăm lo đời sống nhân dân là mục đích trực tiếp, là một nội dung quan trọng trong hoạt động của Đảng và các cơ quan nhà nước, là vấn đề quyết định sự tín nhiệm và sự gắn bó của nhân dân đối với Đảng, là một động lực to lớn tạo ra phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

²⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, NXBCTQG HN 2011, tập 4, tr.65.

²⁷ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.226.

Mối quan hệ tốt đẹp, gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân chính là tiền đề, điều kiện và là nguồn sức mạnh, động lực để cách mạng nước ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt, sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và hơn 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*²⁸. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước; đồng thời, ngày càng củng cố, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

2. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Đoàn kết là truyền thống quý báu, là nguồn sức mạnh, động lực quan trọng, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi đại đoàn kết toàn dân tộc là một chiến lược xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam, có vai trò quyết định thành công của cách mạng. Ngay từ ngày thành lập, Đảng ta đã xác định giá trị quan trọng của vấn đề đoàn kết, trong Sách lược vắn tắt của Đảng ghi rõ *“Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày”*.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc vì lợi ích của nhân dân, lợi ích của quốc gia - dân tộc Việt Nam. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc... để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc, ta cần đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”*.

Trước sau như một, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán xác định đoàn kết là giá trị cốt lõi trong kho tàng truyền thống quý báu của dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, là động lực chủ yếu mang đến thành công cho cách mạng Việt Nam. Đây cũng là giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho chiến lược đại đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam đi tới thắng lợi.

Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc *“là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ*

²⁸ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.322.

yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Trải qua các thời kỳ cách mạng, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được hoàn thiện, phát triển.

Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về thành lập "*Hội phản đế Đồng minh*" - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam; đánh dấu sự phát triển về chất của phong trào yêu nước, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Sau đại thắng Mùa Xuân năm 1975, đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, quan điểm đoàn kết toàn dân tộc đã được Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng, đưa lên nhiệm vụ hàng đầu. Cùng với việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, ngày 24/5/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định thống nhất các đoàn thể nhân dân và các tổ chức Mặt trận dân tộc trong cả nước. Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận cả nước (năm 1977) quyết định lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đánh dấu bước phát triển lớn mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trên phạm vi cả nước, mở ra một thời kỳ hoạt động mới của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, góp phần tích cực vào công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của dân tộc.

Đặc biệt, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ năm 1986 đến nay, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết nhằm tăng cường, củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới, tiêu biểu là các nghị quyết Đại hội lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII và XIII của Đảng; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 2011; Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 Hội nghị lần thứ 8 BCH TW Đảng (khóa VI) "*Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*"; Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị "*Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất*"; Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) "*Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*"; Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về "*Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị, xã hội*"; Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "*Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*"...

Đánh giá những thành tựu đạt được, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: *“Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”*.

Những thành tựu đó đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; Cương lĩnh của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Đại hội XIII (năm 2021), Đảng xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là: *“Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*. Mục tiêu đó cũng chính là đích đến quy tụ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự đồng nhất giữa mục tiêu cách mạng của Đảng với mục tiêu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc cho thấy sự hòa quyện giữa Ý Đảng - Lòng Dân; giữa mục tiêu cách mạng của Đảng với nguyện vọng của toàn thể nhân dân, xuất phát từ nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác nhau; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính

kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân.

Đảng luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện dân chủ trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tất cả các cấp các ngành. Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Trong đó, tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khẳng định vấn đề có tính nguyên tắc: lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của dân, nguồn lực nhân dân, thực hiện đoàn kết toàn dân; lấy liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng và do Đảng Cộng sản lãnh đạo; bảo đảm lợi ích cao nhất của quốc gia - dân tộc, quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động; tổ chức đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất; lấy tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục làm phương thức hoạt động chủ yếu.

III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GẮN BÓ MẶT THIẾT VỚI NHÂN DÂN, CHĂM LO, BẢO VỆ LỢI ÍCH VÀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN; XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI

Yên Bái là tỉnh miền núi thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, với diện tích tự nhiên 6.892 km²; dân số hiện nay gần 85 vạn người, có trên 30 dân tộc cùng sinh sống, dân tộc thiểu số chiếm 57,3%. Toàn tỉnh có 09 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 07 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố (trong đó có 02 huyện vùng cao Trạm Tấu, Mù Cang Chải nằm trong số các huyện nghèo, đặc biệt khó khăn của cả nước, đồng bào dân tộc Mông chiếm trên 90%); có 173 xã, phường, thị trấn với 1.356 thôn, bản, tổ dân phố; trong đó có 59 xã, 382 thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Đảng bộ tỉnh hiện có 12 đảng bộ trực thuộc; 467 tổ chức cơ sở đảng (299 đảng bộ cơ sở; 168 chi bộ cơ sở); 2.735 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và gần 61,5 nghìn đảng viên.

Về kinh tế - xã hội, tính đến giữa nhiệm kỳ Đại hội XIX, tổng vốn đầu tư phát triển của tỉnh đạt 44.190,3 tỷ đồng (bằng 44,2% mục tiêu Nghị quyết); Tốc độ tăng GRDP đạt 7,86%/năm, đứng thứ 3/14 các tỉnh trong vùng (cao hơn so với mục tiêu Nghị quyết); văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ và tạo được dấu ấn tích cực; quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội được giữ vững; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng với nhiều cách làm hay, sáng tạo, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng xanh, hài hoà, bản sắc và hạnh phúc.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, đời sống của người dân ở một số huyện vùng cao vẫn còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh khá cao; thiên tai, dịch bệnh cùng tình hình thế giới diễn biến phức tạp, giá cả nhiên liệu, vật liệu, hàng hóa thiết yếu có nhiều biến động, biến đổi khí hậu đã tác động trực tiếp đến phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống, thu nhập của người dân.

Mặc dù vậy, trong mỗi bước đi, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Yên Bái, luôn khắc sâu lời dạy của Người về phát huy tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm, nỗ lực, sự gắn bó mật thiết giữa ý Đảng, lòng dân. Tỉnh Yên Bái đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, là động lực để Yên Bái phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

1. Một số kết quả nổi bật trong việc duy trì, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh Yên Bái qua các giai đoạn cách mạng từ năm 1945 đến nay

Với truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái và một lòng yêu nước, từ bao đời nay, nhân dân Yên Bái luôn sát cánh cùng nhân dân cả nước đóng góp sức người, sức của vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, từ năm 1945 đến nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Yên Bái đã thể hiện sự gắn bó khăng khít, mật thiết, anh dũng, sáng tạo trong chiến đấu và sản xuất, từng bước đưa tỉnh Yên Bái vươn lên, phát triển vượt bậc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện lời dạy của Bác “*dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập*”, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái quyết tâm “*vừa kháng chiến, vừa kiến quốc*”; đoàn kết một lòng, xây dựng hậu phương vững chắc, vận chuyển hàng vạn tấn đạn, dược, lương thực, thực phẩm ra mặt trận; cùng quân và dân cả nước làm nên những chiến thắng oanh liệt, tiêu biểu là chiến thắng Tây Bắc năm 1952 và đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Thời kỳ hòa bình ở miền Bắc, cụ thể hóa lời dạy của Người khi đến thăm tỉnh nhà vào ngày 25/9/1958, nhằm đẩy mạnh việc chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ III (02/1959) xác định các nhiệm vụ trọng tâm: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp đồng thời ra sức phát triển văn hóa - xã hội, đề cao công tác giáo dục vận động đồng bào đối với vùng cao; chú trọng công tác xây dựng Đảng, nhất là xây dựng tổ chức đảng ở nông thôn; hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ; tiến hành

cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế. Kết quả, ta đã thủ tiêu triệt để tàn dư phong kiến, công bố quyền sở hữu 2.926 mẫu ruộng và 2.420 con trâu cho nông dân làm tư liệu sản xuất đưa vào hợp tác xã. Ngoài sản xuất lương thực, tỉnh còn mở rộng thêm các mô hình như hợp tác xã nung vôi, nung gạch, lò rèn, làm mộc, chăn nuôi để tạo thêm việc làm và nâng cao đời sống cho nhân dân.

Đặc biệt, trong bối cảnh tỉnh Yên Bái trải qua nhiều thay đổi khi tiến hành công cuộc xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà; đồng thời, thành lập tỉnh Nghĩa Lộ ngày 24/12/1962 theo tinh thần Nghị quyết của kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa II (10/1962), toàn Đảng bộ đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết dân tộc, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân, cụ thể: Quá trình tiếp nhận 14.317 nhân khẩu từ các tỉnh Thái Bình, Hải Hưng, Hà Tây lên xây dựng kinh tế, các cấp uỷ, chính quyền và nhân dân các địa phương đã nhanh chóng sắp xếp nơi ăn nghỉ cho bà con, tạo điều kiện để bà con có nhà ở, yên tâm lao động, sản xuất, ổn định cuộc sống, xây dựng quê hương thứ 2 ngay trên mảnh đất vùng cao Yên Bái. Quá trình di dân phục vụ việc xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà, phát huy tinh thần tương thân tương ái, nhân dân các dân tộc, các tôn giáo trong tỉnh đã kết nghĩa với nhân dân vùng hồ Thác Bà, tạo mọi điều kiện để giúp đỡ đồng bào di chuyển, ổn định chỗ ở, yên tâm xây dựng cuộc sống mới. Cũng trong giai đoạn này, cùng với cả nước hướng về miền Nam ruột thịt, tỉnh Yên Bái đã tổ chức kết nghĩa với các tỉnh Gia Lai và Ninh Thuận; tích cực đóng góp, chi viện cho miền Nam hàng ngàn thanh niên ưu tú và hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị chung, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, thống nhất một lòng, chung tay mở rộng cơ cấu hợp tác xã, khai hoang, phát triển kinh tế đa ngành nghề, đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ chính sách của Đảng, Nhà nước của các phần tử xấu.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, ra sức thi đua, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, nỗ lực cùng cả nước vừa chiến đấu, vừa sản xuất, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam với tinh thần *“thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Trước yêu cầu của tiền tuyến lớn đòi hỏi sức người, sức của chi viện cho miền Nam, trong 02 năm (1967 - 1968), Tỉnh Yên Bái gấp rút tuyển quân, thành lập, huấn luyện 04 tiểu đoàn mang tên Yên Ninh với gần 3.000 cán bộ, chiến sĩ, đều là con em đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Các đoàn thể, tổ chức hội tích cực hưởng ứng các phong trào do Trung ương phát động: Đoàn thanh niên hưởng ứng phong trào *“Ba sẵn sàng”*, mở chiến dịch Nguyễn Văn Trỗi, giành danh hiệu *“dũng sĩ 5 tấn”*, huy động 4.500 đoàn viên nhập ngũ; Hội phụ nữ hưởng ứng phong trào *“Ba đảm đang”*, *“Chiến sĩ quyết thắng”*, đợt sinh hoạt chính trị đọc tác phẩm *“Người mẹ cầm súng”*, tích cực phục

vụ chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo việc nhà; Hội người cao tuổi có hơn 10.000 cụ hưởng ứng phong trào “*Tuổi cao chí càng cao*”, phong trào thi đua “*Ba giỏi*”, cuộc vận động “*Hũ gạo chống Mỹ*” (góp được 04 tấn gạo), huy động 1.249 cụ tham gia “*bach đầu quân*”, thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ; các em thiếu nhi tham gia các phong trào “*Nghìn việc tốt*”, “*Em yêu quý anh bộ đội*”, “*Cắm thù giặc Mỹ xâm lược*”, “*Trâu là bạn quý, Mỹ là kẻ thù*” ..., tích cực góp phần cùng quân, dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, trong những năm đầu tái lập tỉnh, Yên Bái phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức. Kiên định thực hiện lời dạy của Bác, Đảng bộ tỉnh đã bám sát và vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tiễn địa phương; tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, sự chia sẻ, đồng hành của các tỉnh bạn, đoàn kết một lòng, đồng tâm, hiệp lực, khơi dậy tiềm năng, phát huy nội lực, kết hợp với huy động mọi nguồn lực phục vụ xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

Sau hơn 30 năm tái lập tỉnh, Yên Bái đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội: Kinh tế duy trì tăng trưởng khá, những năm gần đây đạt trên 6,5%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, từ một tỉnh thuần nông đến nay công nghiệp và dịch vụ đã chiếm tỷ trọng khoảng 75% trong cơ cấu kinh tế, tổng sản phẩm trên địa bàn tăng hơn 60 lần, thu nhập bình quân đầu người/năm tăng 50 lần, thu ngân sách tăng 116 lần, giá trị xuất khẩu tăng 35 lần, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 700 lần. Xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đi vào chiều sâu, là điểm sáng trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Thương mại, dịch vụ phát triển nhanh và khá đa dạng; dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế được quan tâm đầu tư đồng bộ; Yên Bái là tỉnh đầu tiên của khu vực Tây Bắc có 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, trên địa bàn tỉnh có 08 cây cầu bắc qua sông Hồng, cùng với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác an sinh xã hội tiếp tục là điểm sáng trong khu vực, năm 2023, đã làm mới và sửa chữa 1.598 nhà cho hộ nghèo, gia đình chính sách; tỷ lệ hộ nghèo ước giảm 3,76%; riêng 2 huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải ước giảm trên 6,5%; tuổi thọ trung bình người dân ước đạt 74,1 tuổi; chỉ số hạnh phúc của người dân ước đạt 65,62%.

Về thực hiện dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, trong 03 năm gần đây, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên đã phối hợp tổ chức gần 6.180 hội nghị tiếp xúc cử tri, với gần 21.000 lượt ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân. Qua tổng hợp, có trên 90% ý kiến đã được các ngành chức năng trả lời tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở 3 cấp; các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiến hành hòa giải thành công 4.277/4.945 vụ việc, đạt tỷ

lệ 86,5%. Mặt trận Tổ quốc các cấp Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tổ chức 1.258 đoàn giám sát, tiếp thu, báo cáo giải quyết 4.986 ý kiến, kiến nghị.

Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong những năm gần đây cũng được Đảng bộ tỉnh hết sức quan tâm, chú trọng: chăm lo và xem xét giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của đồng bào các dân tộc thiểu số, tín đồ các tôn giáo; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp xây dựng và thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức 47 cuộc tiếp xúc, thăm hỏi, tặng 1.133 suất quà động viên, chúc mừng các cơ sở tôn giáo nhân các dịp lễ; tổ chức 66 cuộc tiếp xúc, thăm hỏi, tặng 1.706 suất quà cho người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy vai trò của người có uy tín trong tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, với phương châm “*lấy sức dân chăm lo cho dân*”, phát huy tính tự quản của nhân dân trong bảo vệ môi trường sống, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng tiêu chí hạnh phúc, tạo điều kiện để người dân tự nguyện đóng góp công sức, vật chất và tinh thần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhân dân trong tỉnh đã tích cực đóng góp, hiến trên 1.000 ha đất để làm đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa thôn, các công trình công cộng; đóng góp ủng hộ số tiền trên 320,3 tỷ đồng tiền mặt; trên 261.300 ngày công lao động...

Việc tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân được triển khai tích cực, thực hiện tốt việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh quê hương và con người Yên Bái “*thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*”.

Xuất phát điểm từ một tỉnh miền núi, kinh tế kém phát triển, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, quy mô, năng suất, hiệu quả thấp; trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ mù chữ cao; nhiều hủ tục lạc hậu trong đời sống và tập quán lao động, sản xuất tồn tại từ lâu đời; đời sống nhân dân còn muôn vàn khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo thuộc nhóm cao nhất cả nước; trải qua gần 40 năm đổi mới đất nước, hơn 30 năm tái lập tỉnh, Yên Bái đã nỗ lực vươn lên trở thành một trong những tỉnh phát triển ổn định, bền vững, hài hòa trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực vẫn đang có những diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, trong đó có cạnh tranh địa chính trị, cạnh tranh kinh tế diễn ra ngày càng gay gắt; các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống tiếp tục tác động đến môi trường hòa bình, ổn định và phát triển của các nước, trong đó có Việt Nam nói chung và tỉnh Yên Bái nói riêng, ảnh hưởng nhất định đến việc phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của một bộ phận cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, xa rời quần chúng, còn thái độ hách dịch, thiếu tôn trọng nhân dân, chưa thực sự yêu dân, thương dân, vì dân, cùng nạn tham nhũng, lãng phí gây mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, các hoạt động giám sát, phản biện xã hội để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua có nơi chưa thường xuyên; công tác phản biện xã hội ở cấp huyện và cơ sở còn hạn chế; công tác thông tin tuyên truyền và nắm tình hình nhân dân, những vấn đề phát sinh ở một số địa phương, cơ sở, nhất là các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo chưa kịp thời, chưa dự báo được tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp ủy, phối hợp với chính quyền chủ động tháo gỡ, giải quyết.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của một số cấp ủy ở cơ sở có lúc, có nơi chưa đầy đủ. Vai trò làm chủ của nhân dân thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc chưa được phát huy, Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở có lúc, có việc chưa làm tròn vai trò đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của các tầng lớp nhân dân.

Yên Bái là một tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, địa hình chia cắt phức tạp, trình độ dân trí không đồng đều, một số hủ tục lạc hậu chưa được xóa bỏ triệt để, ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nhân dân và chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân.

Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ chưa thật mạnh mẽ. Một số tổ chức thành viên của MTTQ chưa thật sự phát huy hiệu quả; trong thực hiện cơ chế phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên trong Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, cũng như công tác phối giữa MTTQ với chính quyền với có lúc, có nơi chưa được chặt chẽ, kịp thời.

3. Nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện lời dạy của Bác về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị về vị trí, tầm quan trọng của gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Chỉ đạo tiếp tục quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và chỉ đạo của tỉnh, trọng tâm là việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng, quan điểm của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị.

Đa dạng các hình thức vận động, tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, phát huy vai trò của các nhân sỹ trí thức, người tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng dân cư, các chức sắc trong các tôn giáo. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thường xuyên lắng nghe ý kiến, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền, bảo đảm thực hiện tốt vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Không ngừng khơi dậy truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa các tầng lớp nhân dân ở cộng đồng dân cư; giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân theo phong cách “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”.

Tiếp tục mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân nhằm tăng cường đoàn kết quốc tế, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Yên Bái với các địa phương nước ngoài.

Hai là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tăng cường nắm bắt tình hình, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, tạo sự tin tưởng, phấn khởi, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Tăng cường công tác tổ chức xây dựng Đảng, trọng tâm là tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là tổ chức đảng ở cơ sở.

Chú trọng công tác tổ chức, quy hoạch cán bộ; thực hiện đánh giá cán bộ toàn diện, chặt chẽ, thực chất, khách quan, nhiều chiều từ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh chính trị, ý thức, trách nhiệm đến uy tín trong tập thể, trong nhân dân.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị thông qua công tác cán bộ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh theo phương châm “*Giám sát thường xuyên, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*”; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị theo tinh thần Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều phục vụ nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân

Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện Quy định số 16-QĐ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện văn hóa, đạo đức trong Đảng và hệ thống chính trị tại Đảng bộ tỉnh Yên Bái; Quy chế văn hoá công vụ trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tăng cường xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo chính đáng của công dân từ cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, chất lượng dịch vụ công; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả.

Tập trung phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm cụ thể và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, thực hành và phát huy dân chủ với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở. Có cơ chế, chính sách phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân

Phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, sự thống nhất giữa “ý Đảng” với “lòng Dân”, thực hành và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh,.

Nghiên cứu, ban hành các chương trình, kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tìm hiểu, bám sát nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, đảm bảo mỗi chủ trương của được đề ra đều lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, hiệu quả phương châm: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, để tạo sự lan tỏa trong xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cần phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, đề xuất những chủ trương, chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền.

Đẩy mạnh triển khai Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ hòa giải, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Phát huy vai trò của MTTQ các cấp và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Năm là, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao chỉ số hạnh phúc cho nhân dân; thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh, giảm nghèo bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển dịch vụ thương mại, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân.

Quan tâm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở 02 huyện đặc biệt khó khăn là Trạm Tấu, Mù Cang Chải.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển đồng bộ hệ thống y tế theo hướng hiện đại, dự phòng tích cực, chủ động, hiệu quả. Giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc gắn với xây dựng con người Yên Bái “*Thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*”.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của nhân dân: nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn

nghệ, thể dục, thể thao. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội để nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp xóa đói, giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững.

Sáu là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước. Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 40-NQ/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025”. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai quán triệt, học tập Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó xác định quan điểm “Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị”.

Nghiên cứu đổi mới toàn diện các mặt công tác, các lĩnh vực hoạt động của Mặt trận, từ việc xây dựng và ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, phân công, hiệp thương phối hợp công tác hằng năm giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp với các tổ chức thành viên. Tăng cường công tác phối hợp giữa MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan Đảng, Chính quyền các cấp.

Mở rộng tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp, phát huy vai trò của các đồng chí Ủy viên Ủy ban MTTQ; đặc biệt là những người tiêu biểu, người có uy tín trong các tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số, người ngoài Đảng. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, các Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Tổ tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ các cấp.

Chú trọng công tác tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng hoạt động cho đội ngũ cán bộ Mặt trận chuyên trách, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng. Thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách đến người uy tín, tiêu biểu, thành viên các Hội đồng tư vấn, ban tư vấn, Tổ tư vấn của MTTQ các cấp.

Đổi mới các kỳ họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và tình hình nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của MTTQ các cấp, tuyên truyền chuyển đổi số trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng đổi mới công tác thi đua khen thưởng, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến theo hướng thực chất, đúng người, đúng việc để tạo động lực cho các tập thể cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. PHỤ LỤC

**Trích dẫn một số bài viết, lời dạy của Bác về nội dung gắn bó mật thiết với nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân;
Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

1. “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là gánh vác việc chung cho dân chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”²⁹.

Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng
(Báo Cứu quốc, số 69, ngày 17/10/1945)

2. “Đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy”³⁰.

Lời phát biểu tại lễ mừng Liên hiệp quốc gia
(Báo Cứu quốc, số 136, ngày 08/01/1946)

3. “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”³¹.

Bài viết Trả lời các nhà báo nước ngoài
(Báo Cứu quốc, số 147, ngày 21/01/1946)

4. “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt”. “Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng”. “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra”. “Lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng”. “Có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được”.

“Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

“Đối với vận mệnh của nước nhà và dân tộc, Đảng có trách nhiệm vô cùng to lớn. Cho nên xây dựng Đảng là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của nhân dân ta”.

“Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm”³².

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (tháng 10/1947)

²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.64,65.

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.169.

³¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187.

³² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.289,325,326.

5. “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”³³.

Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam
(Báo Nhân dân, số 2, ngày 25/3/1951)

6. “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta”³⁴.

Nói chuyện với anh chị em công chức ở Thủ đô
(Báo Nhân dân, số 278, ngày 1/12/1954)

7. “Ý dân là ý trời. Làm cho đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại”³⁵.

Ý dân là ý trời
(Báo Nhân dân, số 515, ngày 31/7/1955)

8. “Công, nông, trí chúng ta đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn trở ngại... Chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”³⁶.

*Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa 1,
Trường Đại học nhân dân Việt Nam*
(Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1956,
tập.III, tr.301-302)

9. “Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”³⁷.

*Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa 2,
Trường Đại học nhân dân Việt Nam*
(Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958,
tập.IV, tr.25-29)

10. “Quan sơn muôn dặm một nhà. Vì trong bốn biển đều là anh em”³⁸.

Diễn văn trong buổi tiễn Chủ tịch Vôrôsilốp
(Báo Nhân dân, số 1173, ngày 25/5/1957)

11. “... một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”³⁹.

*Nói chuyện tại lớp chính huấn trung, cao cấp của Bộ Quốc phòng
và các lớp trung cấp của các tổng cục* (tháng 5/1957)

³³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.49.

³⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr.145.

³⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.63.

³⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.379-380.

³⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.453.

³⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.558.

³⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.589.

12. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”⁴⁰.

Bài nói chuyện tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II
(Báo Nhân dân, số 2593, ngày 26/4/1961)

13. “Các dân tộc đều bình đẳng và phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em”⁴¹.

Một thắng lợi mới
(Báo Nhân dân, số 3149, ngày 8/11/1962)

14. “Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”⁴².

Bài nói tại lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp huyện
(Báo Nhân dân, số 4722, ngày 14/3/1967)

15. “Sức mạnh của Đảng là ở sự *đoàn kết nhất trí*. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối và chính sách của Đảng, tôn trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng. Mỗi *chi bộ* của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng. Mỗi *cấp bộ* của Đảng phải là một cơ quan lãnh đạo vững chắc ở địa phương, theo đúng đường lối, chính sách của Trung ương”. “Đoàn kết là sức mạnh”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”⁴³.

Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới
(Báo Nhân dân, số 3235 ngày 3/2/1963)

16. “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. *Đoàn kết* là một truyền thống quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁴⁴.

“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁴⁵.

“Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát

⁴⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.119.

⁴¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.495.

⁴² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.280.

⁴³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.27,186.

⁴⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

⁴⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin”.

“Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁴⁶.

Di chúc (năm 1969)

17. “Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân. Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân (...) Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết”.

“Muốn phục vụ nhân dân phải gần dân, học dân, nghe theo dân, lãnh đạo và đi đầu, xa quần chúng thì không lãnh đạo được”.

Bài nói chuyện về bản Tổng cương và Điều lệ Đảng
(Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ, Bộ Quốc phòng)

18. “Toàn dân đoàn kết nhất trí thì chúng ta nhất định xây dựng được nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh”⁴⁷.

Bài nói chuyện với đại biểu nhân dân thành phố Hải Phòng

⁴⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.624.

⁴⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.576.